

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Nguyễn Ngọc Thi

-Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLHS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn Nh, sinh 1990, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn Lương B, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Lương B, thị trấn S, huyện BB tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn M, sinh năm 1966(chết) và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Bùi Văn T, sinh năm 1968(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lương B, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/Bùi Văn M, sinh năm 2000(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lương B, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1990(có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A 2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: 1/Đặng Thị L, sinh năm 1974(có mặt)

2/Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1978(vắng mặt)

3/ Đặng T, sinh năm 1971(có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Lương B, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa,nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/7/2018, Tạ Văn Nh đi bộ từ rẫy ở thôn An Bình thuộc xã A về thôn Lương B, thị trấn S. Trên đường đi Nh nhìn thấy 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 86B2-34009, màu đỏ đen do ông Bùi Văn T dựng bên đường đi xịt thuốc lúa, có gắn chìa khóa trên xe(xe do con trai ông T là Bùi Văn M chủ sở hữu).Tạ Văn Nh nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại cá nhân nên đi đến mở khóa xe và nổ máy điều khiển xe chạy về lại chòi rẫy ở thôn An Bình. Trên đường về thôn An Bình, Tạ Văn Nh mua 02 chai sơn màu đen và màu xanh về sơn lại đầu xe và thân xe. Khoảng tuần sau, Tạ Văn Nh lấy trộm biển số xe 86B2- 05286 của xe Dream đang dựng bên đường về gắn vào xe máy biển số 86B2-34009 do Nhị trộm cắp của anh Bùi Văn T và dùng ốp xe hiệu Sirius màu trắng xanh nhạt được dưới hồ nước thay vào ốp xe bên phải màu đỏ đen của Bùi Văn T do Nh trộm được nhằm tránh phát hiện và dùng làm phương tiện đi lại.Đến ngày 19/02/2018 Tạ Văn Nhị điều khiển xe mô tô trộm của anh Bùi Văn T về thôn Lương B, thị trấn S bị vợ chồng ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị L phát hiện trình báo Công an thị trấn S đến làm việc và thu giữ tang vật cùng đưa Tạ Văn Nh về trụ sở Công an lấy lời khai. Tạ Văn Nh thừa nhận hành vi trộm xe của ông Bùi Văn T. (Trong quá trình sử dụng Tạ Văn Nh đã làm hư hỏng bửng chắn gió bên trái và đèn trước xe do tai nạn)

Tại bản kết luận định giá số 40/2018/HĐ ĐG-TTHS ngày 04/10/2018, xe hiệu YAMAHA loại Sirius có biển số 86B2-34009, màu đỏ đen, số máy 5C6K355412, số khung C6K0GY355407, mua năm 2017 giá 20 triệu đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, thành tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Tang vật chứng vụ án: + Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C6K355412, số khung C6K0GY355407, sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Bùi Văn T để trả lại cho Bùi Văn M. Biển số xe mô tô 86B2-05286 cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn T yêu cầu bị cáo Tạ Văn Nh bồi thường tiền do làm hư hỏng xe và thay thế lại phụ tùng do Tạ Văn Nh làm hư hỏng 3.318.000đ(Ba triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 06/CT -VKSBB ngày 24/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Tạ Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Tạ Văn Nh theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tạ Văn Nh từ 06-

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Tạ Văn Nh bồi thường tiền chi phí sửa chữa xe 3.318.000đ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận theo qui định tại các điều Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 584; Điều 586; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng người làm chứng Nguyễn Văn Ng nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ng là phù hợp qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS)

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB công bố bản cáo trạng, bị cáo Tạ Văn Nh đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Văn T và những người làm chứng Đặng Thị L, Đặng T và đơn báo mất tài sản ngày 12/09/2018(BL31), kết luận định giá tài sản số 40/2018/HĐĐG-TTHS ngày 04/10/2018, lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Ng(BL 68) Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Văn Nh thực hiện hành vi lén lút mở khóa và điều khiển xe mô tô biển số 86B2-34009 của ông Bùi Văn T đang dựng tại bờ ruộng chạy về chòi rẫy thay đổi biển số, màu sơn và các bộ phận xe mục đích chiếm đoạt để sử dụng, trị giá tài sản 10.000.000đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo lợi dụng bị hại sơ hở để tài sản không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm tài sản là xe máy của ông Bùi Văn T mượn của con trai là Bùi Văn M để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo chỉ vì muốn có phương tiện sử dụng nên tham lam lén lút lấy tài sản của người khác làm phương tiện đi lại cho mình mà không cần phải lao động để có tiền mua xe. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do bị cáo xem thường pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm cho người dân không an tâm lao động sản xuất. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng rắn đe phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Văn Nh đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Tạ Văn Nh là phù hợp nghị nên chấp nhận.

[6]*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Bùi Văn T nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Tạ Văn Nh bồi thường chi phí khắc phục hậu quả sửa lại xe do bị cáo chiếm đoạt sử dụng làm hư hỏng 3.318.000đ là có căn cứ, phù hợp qui định tại các Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B2-34009 là anh Bùi Văn M hiện nay không yêu cầu và không tranh chấp gì đối với người quản lý hợp pháp Bùi Văn T nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe máy biển số 86B2-34009 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Bùi Văn T để Tèo giao trả lại cho Bùi Văn M và biển số xe 86B2-05286 bị cáo Tạ Văn Nh dùng gắn vào xe biển số 86B2-34009 của anh Bùi Văn M là biển số xe của xe anh Nguyễn Văn N đã bị mất xe nhưng không truy tìm được xe nhưng bị cáo Tạ Văn Nh khai đã tháo trộm biển số xe đang dựng bên đường, hiện nay cơ quan điều tra chưa tìm được xe nhưng anh Nguyễn Văn N đã được cơ quan điều tra giao nhận lại biển số xe là đúng qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]*Về án phí:* Bị cáo Tạ Văn Nh phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a, c Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Tạ Văn Nh 09 (Chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam(06/3/2019).

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Tạ Văn Nh phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn T 3.318.000đ (Ba triệu ba trăm mười tám nghìn đồng)

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a,c Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Tạ Văn Nh phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- Người có qnlvlq
- VKS huyện BB
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

